

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 07- 3- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
Tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chau Cương

Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2016/TLST-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST- KDTM ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 02, phường L, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giang Thanh N, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng - An Giang (Giấy ủy quyền số 21/QĐ-NHNo-CL ngày 15/06/2017).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B.

Địa chỉ trụ sở: Ấp T, xã Đ, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Người đại diện: Ông Nguyễn Thiện T, sinh năm: 1967, chức vụ: Giám đốc,

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thiện T, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Bà Lê Thị M, sinh năm: 1968;

- Ông Nguyễn Thiện Ch, sinh năm: 1969;

- Bà Lê Lệ H, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm: 1966;

- Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1963;

- Ông Bùi Văn N, sinh năm: 1970;

- Ông Bùi Văn M, sinh năm: 1936;

- Bà Trần Thị N, sinh năm: 1936;

- Ông Bùi Thanh Tr, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Bà Trần Thị X, sinh năm: 1949;

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1953;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Thiện T đại diện theo ủy quyền cho bà Lê Thị M, ông Nguyễn Thiện Ch, bà Lê Lệ H, bà Nguyễn Thị Kim V, ông Bùi Văn H, ông Bùi Văn N, ông Bùi Văn M, bà Trần Thị N, ông Bùi Thanh Tr, bà Nguyễn Thị B.

- UBND xã T;

Địa chỉ: Xã T, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành K, chức vụ: Phó chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho đương sự:

Ông Lôi Văn Đ, sinh ngày 6/3/1956, luật sư của văn phòng luật sư H, thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang.

Địa chỉ văn phòng luật sư: phường A, thành phố C, tỉnh An Giang.

Là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ch và bà Trần Thị X.

Ông Giang Thanh N, ông Lôi Văn Đ có mặt.

Ông Nguyễn Thiện T, bà Trần Thị X, bà Nguyễn Thị Ch, ông Lê Thành K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/09/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH giống cây trồng B có ký kết các hợp đồng vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Chi Lăng-An Giang theo các hợp đồng tín dụng số:

- 1/ Hợp đồng tín dụng số 143/HĐTD ngày 17/09/2010
- Số tiền vay: 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng)
 - Thời điểm giao kết hợp đồng: 20/09/2010.
 - Phương thức cho vay: từng lần.
 - Thời hạn vay: 60 tháng. Hạn trả cuối cùng: 21/09/2015.
 - Mục đích vay: Xây dựng nhà kho, đầu tư máy móc thiết bị chọn lọc giống, hệ thống là xây, xe tải vận chuyển, xe du lịch.
 - Lãi suất trong hạn khi ký hợp đồng tín dụng: 15%/năm
 - Lãi suất quá hạn: tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.
 - Phương thức thanh toán:
- + Trả gốc: 5 kỳ. Cụ thể:

Ngày 20/09/2012 trả 50.000.0000 đồng

Ngày 20/09/2011 trả 50.000.000 đồng.

Ngày 20/09/2013 trả 50.000.0000 đồng

Ngày 22/09/2014 trả 50.000.000 đồng.

Ngày 21/09/2015 trả 4.800.000.000 đồng.

+ Trả lãi: 03 tháng/1 lần.

- 2/ Hợp đồng tín dụng số 20/2011/HĐTD ngày 17/03/2011.
- Số tiền vay: 7.400.000.000.000 đồng (bảy tỷ bốn trăm triệu đồng)
 - Thời điểm giao kết hợp đồng: 25/03/2011.
 - Phương thức cho vay: hạn mức tín dụng
 - Thời hạn vay: 12 tháng. Hạn trả cuối cùng: theo từng giấy nhận nợ (tối đa không quá 12 tháng).
 - Mục đích vay: Mua bán các hạt giống nông nghiệp
 - Lãi suất trong hạn khi ký hợp đồng tín dụng: theo từng giấy nhận nợ. Lãi suất tại thời điểm ký HĐTD là 18%/năm.
 - Lãi suất quá hạn: tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.
 - Phương thức thanh toán:
- + Trả gốc: 1 kỳ theo giấy nhận nợ từng lần
- + Trả lãi: 03 tháng/1 lần.

3/ Hợp đồng tín dụng số 77/2011/HĐTD ngày 17/03/2011.

- Số tiền vay: 600.000.000. đồng (sáu trăm triệu đồng)
 - Thời điểm giao kết hợp đồng: 23/03/2011.
 - Phương thức cho vay: từng lần
 - Thời hạn vay: 72 tháng. Hạn trả cuối cùng: 16/03/2017
 - Mục đích vay: Mua xe tải
 - Lãi suất trong hạn khi ký hợp đồng tín dụng: 18%/năm.
 - Lãi suất quá hạn: tối đa bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.
 - Phương thức thanh toán:
- + Trả gốc: 1 kỳ theo giấy nhận nợ từng lần

+ Trả lãi: 03 tháng/1 lần.

*Tài sản thế chấp:

1/ Quyền sử dụng đất số: D0453903. Diện tích 25,798.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 05/07/1994.

2/ Quyền sử dụng đất số: D0453904. Diện tích 24,970.00 m².Do UBND huyện Tri Tôn cấp ngày 05/07/1994.

3/ Quyền sử dụng đất số: BB 023584. Diện tích 32,705.00 m².Do UBND huyện Tri Tôn cấp ngày 24/11/2010.

4/ Quyền sử dụng đất số: BB 023583. Diện tích 11,810.00 m².Do UBND huyện Tri Tôn cấp ngày 24/11/2010.

5/ Quyền sử dụng đất số: AL 741777. Diện tích 2,225.70 m².Do UBND huyện Tri Tôn cấp ngày 13/07/2009.

6/ Quyền sử hữu nhà ở số: 898913057100103. Diện tích 2,225.70 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 05/07/1994.

7/ Quyền sử dụng đất số: W 582611. Diện tích 30,000.00 m².Do UBND huyện Kiên Lương cấp ngày 09/03/2004.

8/ Quyền sử dụng đất số: L 515932. Diện tích 24,671.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 14/01/1998.

9/ Quyền sử dụng đất số: L 515931. Diện tích 21,574.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 14/01/1998.

10/ Quyền sử dụng đất số: D 0453869. Diện tích 33,832.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 05/07/1994.

11/ Quyền sử dụng đất số: L 515092. Diện tích 13,104.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 11/03/1998.

12/ Quyền sử dụng đất số: A 600576. Diện tích 25,490.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 13/07/1993.

13/ Quyền sử dụng đất số: M 971635. Diện tích 26,084.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 22/08/1998.

14/ Quyền sử dụng đất số: E 0238943. Diện tích 22,924.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 05/07/1994.

15/ Quyền sử dụng đất số: A 600549. Diện tích 31,456.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 13/07/1993.

Quá trình thực hiện hợp đồng của Công ty TNHH giống cây trồng B như sau:

Tính từ lúc vay đến nay của Công ty TNHH giống cây trồng B đã trả được gốc là: 1,240.000.000 đồng và tiền lãi là: 1,443,976,250 đồng.

+ Ngày ngân hàng chuyển nợ quá hạn là ngày: 16/03/2012.

- Tổng số tiền còn nợ tại ngân hàng là: 17.590.320.000đồng, trong đó:
- + Gốc: 11.760.000.000 đồng
- + Lãi: 5.830.320.000đ (tính đến ngày 07/3/2018).

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Chi Lăng-An Giang yêu cầu Công ty TNHH giống cây trồng B do ông Nguyễn Thiện T đại diện theo pháp luật phải thanh toán một lần số tiền gốc: 11,760,000,000 đồng và tiền lãi là 5.830.320.833đ và số tiền lãi phát sinh sau ngày 07/3/2018 và yêu cầu duy trì các hợp đồng thế chấp của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 để đảm bảo việc trả nợ.

Đối với tài sản thế chấp của những người thế chấp, Ngân hàng đã làm đúng thủ tục cho vay và thế chấp tài sản do được xác nhận của chính quyền địa phương về vấn đề này, còn việc ông Nguyễn Thiện T giả mạo chữ ký của bà Trần Thị X, bà Nguyễn Thị Ch trong hợp đồng thế chấp tài sản thì Ngân hàng không biết vấn đề này.

*Người bị kiện Công ty TNHH giống cây trồng B do ông Nguyễn Thiện T đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa có lời trình bày trong quá trình thu thập chứng cứ:

Trong quá trình làm ăn, Công ty TNHH giống cây trồng B do tôi Nguyễn Thiện T đại diện theo pháp luật có vay các khoản nợ tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Chi Lăng-An Giang, tính đến thời điểm này vẫn còn nợ số tiền gốc và lãi như đại diện phía Ngân hàng trình bày, tôi thống nhất số tiền còn thiếu Ngân hàng, không có ý kiến gì.

Do công ty làm ăn cũng đang gặp khó khăn nên không có khả năng trả, tôi xin được dần đổi với tiền gốc và tiền lãi.

Đối với tài sản thế chấp của bà Ch, bà X tôi thừa nhận có giả mạo chữ ký trong hợp đồng thế chấp để thế chấp tài sản không thông qua bà Ch, bà X tôi thấy rằng có lỗi với bà Ch, bà X. Tôi xin Ngân hàng cho tôi có thời gian để trả một phần vào phần vốn và lãi vay để lấy giấy chứng nhận QSDĐ của bà Ch, bà X trả lại cho bà Ch, bà X. Đồng thời ông Nguyễn Thiện T đại diện theo ủy quyền cho bà Lê Thị M, ông Nguyễn Thiện Ch, bà Lê Lê H, bà Nguyễn Thị Kim V, ông Bùi Văn H, ông Bùi Văn N, ông Bùi Văn M, bà Trần Thị N, ông Bùi Thanh Tr, bà Nguyễn Thị B cũng đồng ý duy trì các hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba để đảm bảo cho việc thanh toán nợ của Công ty TNHH giống cây trồng B.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ch vắng mặt tại phiên tòa có lời trình bày trong quá trình thu thập chứng cứ: Trước đây do chỗ quen biết ông T có hỏi mượn giấy chứng nhận QSDĐ để tạo uy tín làm ăn của công ty chứ không nói là mượn để thế chấp Ngân hàng vay, sau khi tôi hỏi ông T để lấy lại giấy thì được biết ông T đã thế chấp vay Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp tài sản tôi không có ký. Tôi yêu cầu hủy bỏ hợp đồng thế chấp này để được nhận lại giấy chứng nhận QSDĐ số: M

971635, diện tích 26,084.00 m², do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 22/08/1998.

- Bà Trần Thị X vắng mặt tại phiên tòa có lời trình bày trong quá trình thu thập chứng cứ: Trước đây do chỗ quen biết ông T mượn giấy chứng nhận QSDĐ để tạo uy tín làm ăn của công ty chứ không nói là mượn để thế chấp Ngân hàng vay, sau khi tôi hỏi ông T để lấy lại giấy thì được biết ông T đã thế chấp vay Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp tài sản tôi không có ký. Tôi yêu cầu hủy bỏ hợp đồng thế chấp này để được nhận lại giấy chứng nhận QSDĐ số: L 515092. Diện tích 13,104.00 m², do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 11/03/1998.

Tại phiên tòa hôm nay Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B do Ông Nguyễn Thiện T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật vắng mặt, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, do ông Giang Thanh N, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng - An Giang, là người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Phát biểu của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ch, bà X:

- Do chỗ quen biết, bà con nên bà Ch, bà X cho ông T mượn giấy CNQSDĐ để ông T tạo uy tín làm ăn với các đối tác khác, không có thỏa thuận cho ông T mượn giấy để thế chấp vay Ngân hàng. Khi vay Ngân hàng ông T đã tự ý giả mạo chữ ký của bà Ch, bà X để ký vào các hợp đồng thế chấp tài sản, sự việc này đã được ông T thừa nhận tại Biên bản hòa giải ngày 14/6/2017. Đề nghị HĐXX hủy các hợp đồng thế chấp của bà Ch, bà X để trả lại các giấy CNQSDĐ cho bà Ch, bà X. Trước tòa hôm nay người đại diện cho Ngân hàng cũng đã đồng ý trả lại các giấy CNQSDĐ cho bà Ch, bà X, nên đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện này.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng.

+ Thẩm phán: Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên còn để án quá hạn luật định.

+ Hội đồng xét xử: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật gồm một thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân.

+ Người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, riêng đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B do ông Nguyễn Thiện T chức vụ: giám đốc làm đại diện, chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Hủy hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đại diện là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng – An Giang với bà Bà Trần Thị X ; bà Nguyễn Thị Ch. Buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đại diện là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng – An Giang phải trả lại giấy CNQSDĐ cho bà Ch, bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay và lãi suất, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng, bị đơn là một tổ chức kinh doanh có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, tuy bị đơn có nơi cư trú, trụ sở tại ấp T, xã T, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, nhưng do tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng, hợp đồng này được thực hiện tại Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng - An Giang, nên căn cứ **khoản 1 Điều 30, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự** 2015, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng - An Giang không có yêu cầu tính thời hiệu, căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án không áp dụng thời hiệu để giải quyết trong vụ án này.

[3] Về việc vắng mặt của đương sự: Xét Ông Nguyễn Thiện T vừa là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH giống cây trồng B, vừa là đại diện theo ủy quyền cho bà Lê Thị M, ông Nguyễn Thiện Ch, bà Lê Lê H, bà Nguyễn Thị Kim V, ông Bùi Văn H, ông Bùi Văn N, ông Bùi Văn M, bà Trần Thị N, ông Bùi Thanh Tr, bà Nguyễn Thị B, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, các bà Nguyễn Thị Ch, bà Trần Thị X có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ điểm b khoản 1 **Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự** 2015, Nghị quyết 04/NQ của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự có tên nói trên.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét các Hợp đồng tín dụng số 143/HĐTD ngày 17/09/2010; Hợp đồng tín dụng số 20/2011/HĐTD ngày 17/03/2011; Hợp đồng tín dụng số 77/2011/HĐTD ngày 17/03/2011 được ký kết giữa Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng – An Giang với Công ty trách nhiệm hữu hạn giống

cây trồng B do Ông Nguyễn Thiện T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Quá trình vay vốn, Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B do Ông Nguyễn Thiện T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay khi đến hạn và không trả tiền lãi như đã thỏa thuận. Xét thấy, việc Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng - An Giang khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B do Ông Nguyễn Thiện T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật thanh toán nợ gốc và lãi tổng cộng là 17.590.320.000 đồng, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

Xét về hợp đồng thế chấp tài sản: Đối với các tài sản là các quyền sử dụng đất của bà Lê Thị M, ông Nguyễn Thiện Ch, bà Lê Lệ H, bà Nguyễn Thị Kim V, ông Bùi Văn H, ông Bùi Văn N, ông Bùi Văn M, bà Trần Thị N, ông Bùi Thanh Tr, bà Nguyễn Thị B đã ủy quyền cho ông Bùi Thiện T cũng đã đồng ý duy trì các hợp đồng thế chấp này để đảm bảo việc thi hành án cho Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B.

Tuy nhiên đối với 02 diện tích đất của bà Ch, bà X đều cho rằng chỉ cho ông T mượn giấy chứng nhận QSDĐ để ông T làm uy tín làm ăn, chứ không cho ông T mượn giấy chứng nhận QSDĐ để thế chấp vay Ngân hàng, hai bà cũng không thừa nhận mình có ký vào các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 để đảm bảo cho món nợ vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B, tại biên bản hòa giải ngày 14/06/2017 ông T cũng thừa nhận mình đã giả mạo chữ ký của bà Ch với bà X để ký vào các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ch, bà X có yêu cầu được giám định chữ ký của mình trong các hợp đồng thế chấp nói trên. Tuy nhiên vào ngày 13/12/2017 bà Ch, bà X có đơn xin rút lại yêu cầu giám định này, tại phiên tòa hôm nay người đại diện Ngân hàng cũng không yêu cầu giám định chữ ký của bà Ch, bà X trong hợp đồng thế chấp, đồng thời cũng đồng ý giao trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho bà Ch, bà X. Từ những chứng cứ trên cho thấy việc ông T đã giả mạo chữ ký của bà Ch, bà X nhằm để thế chấp 02 giấy CNQSDĐ của các bà để đảm bảo cho món nợ vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B là có thật và ngoài ý chí của bà Ch, bà X. Do đó cần phải hủy bỏ 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba cùng số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 đối với tài sản của bà Ch, bà X, đồng thời buộc Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng - An Giang phải có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch giấy chứng nhận QSDĐ số: M 971635, diện tích 26,084.00 m², do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 22/08/1998 và bà Trần Thị X giấy chứng nhận QSDĐ số: L 515092. Diện tích 13,104.00 m², do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 11/03/1998 là hoàn toàn có cơ sở.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B có lỗi trong việc vi phạm hợp đồng dân sự nên phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào **khoản 1 Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 1 Điều 238** Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 122, Điều 131, Điều 463, khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/NQ về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng - An Giang.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B do Ông Nguyễn Thiện T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng - An Giang tiền vốn vay là 11,760,000,000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/3/2018 là 5.830.320.000đ tổng cộng là 17.590.320.000 đồng (mười bảy tỷ năm trăm chín mươi triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B do Ông Nguyễn Thiện T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng phải điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Duy trì các hợp đồng thế chấp tài sản đối với các quyền sử dụng đất để đảm bảo việc thi hành án như sau:

1/ Hợp đồng thế chấp tài sản số 76/2011/HĐTC ngày 17/03/2011 gồm:

- Quyền sử dụng đất số: D0453903. Diện tích 25,798.00 m². Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 05/07/1994 do ông Nguyễn Thiện T đứng tên.

- Quyền sử dụng đất số: D0453904. Diện tích 24,970.00 m². Do UBND huyện Tri Tôn cấp ngày 05/07/1994 do bà Lê Thị M đứng tên.

2/ Hợp đồng thế chấp tài sản số 20/2011/HĐTC ngày 17/03/2011 gồm:

- Quyền sử dụng đất số: BB 023584. Diện tích 32,705.00 m².Do UBND huyện Tri Tôn cấp ngày 24/11/2010 do ông Nguyễn Thiện T và bà Lê Thị M đứng tên.

- Quyền sử dụng đất số: BB 023583. Diện tích 11,810.00 m².Do UBND huyện Tri Tôn cấp ngày 24/11/2010 do ông Nguyễn Thiện T và bà Lê Thị M đứng tên.

- Quyền sử dụng đất số: AL 741777. Diện tích 2,225.70 m².Do UBND huyện Tri Tôn cấp ngày 13/07/2009 do ông Nguyễn Thiện T và bà Lê Thị M đứng tên.

- Quyền sở hữu nhà ở số: 898913057100103. Diện tích 2,225.70 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 05/07/1994 do ông Nguyễn Thiện T và bà Lê Thị M đứng tên.

3/ Hợp đồng thế chấp tài sản số 20/2011/HĐTC ngày 17/03/2011 gồm:

- Quyền sử dụng đất số: W 582611. Diện tích 30,000.00 m².Do UBND huyện Kiên Lương cấp ngày 09/03/2004 do ông Nguyễn Thiện T đứng tên .

4/ Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 gồm:

- Quyền sử dụng đất số: L 515932. Diện tích 24,671.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 14/01/1998 do ông Nguyễn Thiện Ch đứng tên.

- Quyền sử dụng đất số: L 515931. Diện tích 21,574.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 14/01/1998 do ông Nguyễn Thiện Ch đứng tên.

5/ Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 gồm:

- Quyền sử dụng đất số: D 0453869. Diện tích 33,832.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 05/07/1994do bà Nguyễn Thị Kim V đứng tên.

6/ Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 gồm:

- Quyền sử dụng đất số: A 600576. Diện tích 25,490.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 13/07/1993 do ông Bùi Văn N đứng tên.

7/ Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 gồm:

- Quyền sử dụng đất số: E 0238943. Diện tích 22,924.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 05/07/1994 do ông Bùi Văn M đứng tên.

8/ Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 gồm:

- Quyền sử dụng đất số: A 600549. Diện tích 31,456.00 m².Do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 13/07/1993 do ông Bùi Thanh Tr đứng tên.

Tuyên bố giao dịch dân sự đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 giữa Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng - An Giang với bà Trần Thị X và bà Nguyễn Thị Ch là vô hiệu.

Hủy hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 76/2011/HĐBL ngày 17/03/2011 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đại diện là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng – An Giang với bà Bà Trần Thị X; bà Nguyễn Thị Ch.

Buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đại diện là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng – An Giang phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch giấy chứng nhận QSDĐ số: M 971635, diện tích 26,084.00 m², do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 22/08/1998 và bà Trần Thị X giấy chứng nhận QSDĐ số: L 515092. Diện tích 13,104.00 m², do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 11/03/1998

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn giống cây trồng B phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là : 125.590.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng) .

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đại diện là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chi Lăng – An Giang được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 66.551.000 đồng (sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2015/0011376 ngày 25/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục THADS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài